

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 04-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài
2. Bà Nguyễn Thị Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 833/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh năm: 1989, tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: Cu Bặc; đăng ký thường trú: 50/1 ấp HA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: số 21 Nguyễn Văn Linh, phường T1 TT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Khuynh và bà Võ Thị Thum; vợ: Mai Thị Mỹ Lệ; có 01 người con sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 theo Quyết định tạm giữ số: 05 cùng ngày; Quyết định gia hạn tạm giữ số: 01 ngày 18/6/2017; Lệnh tạm giam số: 12 ngày 20/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú; Lệnh tạm giam số: 13 ngày 11/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú; Quyết định gia hạn tạm giam số: 07 ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú; Lệnh tạm giam để truy tố số: 01 ngày 10/01/2018 và Quyết định gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố số: 02 ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạnh Phú.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại:

+ Trần Hoàng K, sinh năm: 1997; địa chỉ: 157/2 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

+ Trần Thanh L, sinh năm: 1995; địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1992; địa chỉ: 31/1 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Trần Văn K2, sinh năm: 1947; địa chỉ: 50/1 ấp HA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Ngô Thị Xoài, sinh năm: 1963; địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Đặng Thị Lùng, sinh năm: 1971; địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Trần Văn Tuấn, sinh năm: 1975, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Trần Văn K1, sinh năm: 1994; địa chỉ: 55/1 ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Mai Văn Tài, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp TP, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Nguyễn Tuấn K1, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp TP, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Trần Thanh Thê, sinh năm: 2000; địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/6/2017, Trần Hoàng K cùng với Trần Thanh L, Trần Thanh Thê, Trần Văn K1 tổ chức uống bia với nhau tại quán Duy Hân, thuộc ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K1 gặp Trần Quang T tại quán, do quen biết từ trước nên K1 rủ T đến ngồi uống bia chung. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, K1, K, L, Thê và T thống nhất đến nhà của K để uống rượu tiếp. T điều khiển xe mô tô chở K đi phía trước, L điều khiển xe mô tô chở Thê và K1 đi phía sau. Khi đến cầu Bồn Bồn, thuộc ấp TP, xã TP thì gặp Nguyễn Hữu T1 đang dừng xe mô tô trên cầu. Thấy K1, K, L và Thê là bạn bè với mình nên T1 giang tay chặn xe lại nói chuyện và T1 có chửi thề vài câu. T nghĩ rằng T1 chửi mình nên xông vào gây sự và xô xát với T1. Thấy vậy, K và L vào can ngăn thì T quay sang đánh luôn K và L nên K và L có dùng tay đánh lại làm T té ngã xuống mặt cầu và làm con dao xếp cất trong cái bóp đựng tiền để trong túi quần của T bị văng ra mặt cầu. Trong lúc K và L bỏ đi định lấy xe về thì T ngồi dậy nhặt cái bóp bỏ vào túi quần và cầm con dao đi về hướng K và L. T dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng bụng của K. T tiếp tục dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng bụng của L gây thương tích. Ngoài ra, trong lúc xô xát T1 cũng bị T dùng dao đâm một nhát

trúng vào vùng đùi của T1. Ngay sau khi gây thương tích cho K, L và T1, sợ bị trả thù nên T chạy xuống dưới chân cầu Bồn Bồn để lẩn trốn, sau đó điện thoại cho Cảnh sát 113 để đầu thú. Nhận được thông tin, Công an xã Thạnh Phong đến đưa T về trụ sở làm việc. Qua điều tra, Trần Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình..

Đối với Trần Hoàng K và Trần Thanh L, sau khi bị gây thương tích đã được đưa đến Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu và điều trị; Nguyễn Hữu T1 đến Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú điều trị.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 09cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, mũi dao nhọn. Lưỡi dao có hai cạnh: cạnh sống dao và cạnh bén của lưỡi dao. Cạnh bén của lưỡi dao rất sắc bén; trên cạnh sống dao cách mũi dao 5,2cm có hình răng cưa dài 1,5cm nhô lên so với cạnh sống dao. Từ răng cưa đến cạnh bén của lưỡi dao 0,6cm có 01 (một) lỗ hình tròn có đường kính 0,4cm. Nơi tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có 01 (một) mảnh nhựa màu đen bám vào lưỡi dao. Trên lưỡi dao có nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu. Mũi dao bị cong về phía phải tính hướng từ nơi tiếp giáp cán dao đến mũi dao.

- 01 (một) dây quai nón bảo hiểm, phần lót bên trong nón bảo hiểm.

- 01 (một) cái áo có đặc điểm: Áo dài tay màu xám, cổ tròn, chất liệu vải len, có một viền màu xanh đậm ngang ngực vòng ra tay áo ra sau lưng; bên hông trái của áo có 01 vết màu nâu đỏ không rõ hình dạng có nơi dài nhất 15cm, nơi rộng nhất 04cm nghi là máu người; phía sau lưng bên trái của áo có 03 vết màu nâu đỏ không rõ hình dạng nghi là máu người.

Ngoài ra, trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án phát hiện trên mặt cầu có nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu.

Do trong lúc T dùng dao đâm K, L và T1 thì lưỡi dao bị gãy và rơi xuống mặt cầu, phần cán dao T đã vứt bỏ nên không thu giữ được. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T xem xét lại lưỡi dao đã thu giữ và xác định định là lưỡi dao trong con dao mà T dùng gây thương tích cho K, L và T1.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 222 ngày 06/7/2017 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ghi nhận tình trạng thương tích của Trần Hoàng K lúc vào viện như sau:

- Vết thương ngang bụng trên rốn khoảng 5cm lệch phải dài 15cm toát rộng thành bụng, bờ sắc gọn, đứt cơ thẳng bụng hai bên lòi gần toàn bộ ruột non ra bên ngoài.

- Dạ dày thủng hai lỗ rất to, mặt trước dài 10cm vùng thân vị, mặt sau dài 5cm vùng bờ cong lớn, rách mạc nối lớn, thủng mạc treo kết tràng ngang một lỗ 5cm.

- Đại tràng Sigma thủng một lỗ dài 3cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 177-717/TgT ngày 21/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Trần Hoàng K là 41% (bốn mươi một phần trăm).

Tại giấy chứng nhận thương tích số 223 ngày 06/7/2017 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ghi nhận tình trạng thương tích của Trần Thanh L lúc vào viện như sau:

- Vết thương vùng hông trái cách rốn 10cm dài khoảng 5cm, bờ sắc gọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178-717/TgT ngày 21/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Trần Thanh L là 25% (hai mươi lăm phần trăm).

Tại giấy chứng nhận thương tích số 809/GCN-TTYT ngày 10/7/2017 của Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú ghi nhận tình trạng thương tích của Nguyễn Hữu T1 lúc vào viện như sau:

- Vết thương gai chấu trước trên (T) dài khoảng 4cm, rộng 3cm sâu khoảng 4cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182-717/TgT ngày 21/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Nguyễn Hữu T1 là 01%.

Quá trình điều tra, Trần Quang T có yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật đối với Trần Hoàng K, Trần Thanh L và Nguyễn Hữu T1. Ngày 31/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú ra Quyết định trưng cầu Phân Viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh giám định lại tỷ lệ thương tật đối với Trần Hoàng K, Trần Thanh L và Nguyễn Hữu T1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 100/17/TgT và số 101/17/TgT cùng ngày 12/10/2017 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Hoàng K là 64%, Trần Thanh L là 30%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 102/17/TgT ngày 04/10/2017 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Hữu T1 là 01% .

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Trần Quang T điện thoại cho Cảnh sát 113 để đầu thú và sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại. Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Quang T đã tác động gia đình thỏa thuận và đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe (chi phí điều trị thương tích) cho bị hại Trần Hoàng K với số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), Trần Thanh L với số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) và Nguyễn Hữu T1 với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng); bị hại Trần Hoàng K và Trần Thanh L có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Quang T; Nguyễn Hữu T1 đề nghị không xử lý về mặt hình sự đối với T. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là ông Trần Văn Khuynh tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định 290 của Thủ tướng Chính phủ.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số **07/CT-VKSTP-HS**, ngày **23-02-2018** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Trần Quang T về “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 3, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận phát biểu quan điểm giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với Trần Quang T về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đối với Nguyễn Hữu T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% và có yêu cầu không xử lý hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích cho Nguyễn Hữu T1 (với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%). Tuy nhiên, do hành vi phạm tội của T đã phạm vào khoản 03 Điều 104 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên nên việc rút yêu cầu của Nguyễn Hữu T1 không làm thay đổi tội danh và khung hình phạt mà bị cáo phải chịu. Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị: áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), ghi nhận việc bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ các chi phí điều trị cho các bị hại; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 09cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, mũi dao nhọn. Lưỡi dao có hai cạnh: cạnh sống dao và cạnh bén của lưỡi dao. Cạnh bén của lưỡi dao rất sắc bén; trên cạnh sống dao cách mũi dao 5,2cm có hình răng cưa dài 1,5cm nhô lên so với cạnh sống dao. Từ răng cưa đến cạnh bén của lưỡi dao 0,6cm có 01 (một) lỗ hình tròn có đường kính 0,4cm. Nơi tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có 01 (một) mảnh nhựa màu đen bám vào lưỡi dao. Trên lưỡi dao có nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu. Mũi dao bị cong về phía phải tính hướng từ nơi tiếp giáp cán dao đến mũi dao.

- 01 (một) dây quai nón bảo hiểm, phần lót bên trong nón bảo hiểm.

- 01 (một) cái áo có đặc điểm: Áo dài tay màu xám, cổ tròn, chất liệu vải len, có một viền màu xanh đậm ngang ngực vòng ra tay áo ra sau lưng; bên hông trái của áo có 01 vết màu nâu đỏ không rõ hình dạng có nơi dài nhất 15cm, nơi rộng nhất 04cm nghi là máu người; phía sau lưng bên trái của áo có 03 vết màu nâu đỏ không rõ hình dạng nghi là máu người.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSTP ngày 23-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

Tại phiên tòa Trần Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo T xác định việc bị cáo gây thương tích cho T1, L, K là để tự vệ chứ không nhằm mục đích gây thương tích cho các bị hại; nay thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị hại Trần Hoàng K, Trần Thanh L đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T1 trình bày: không yêu xử lý về mặt hình sự đối với T về hành vi đã gây thương tích cho mình, đồng ý việc Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn K2 trình bày: bị cáo T đã tác động ông bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại với tổng số tiền 55.000.000 đồng, việc bồi thường này ông hoàn toàn tự nguyện vì thấy con mình sai quấy. Nay ông không có yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền này cho ông, ông đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị X, Đặng Thị L, Trần Văn T2 trình bày: đã nhận các khoản tiền bồi thường xong trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, chỉ đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Trần Quang T nói lời sau cùng: bị cáo đã biết ăn năn, hối cải đối với hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tuy nhiên xét rằng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu T1 theo kết luận giám định là 1% và qua xem xét nội dung của các văn bản gồm: “Đơn không yêu cầu khởi tố” đề ngày 22/6/2017 (bút lục số 97), “Đơn xin bãi nại” đề ngày 28/7/2017 (bút lục số 98), Biên bản ghi lời khai ngày 08/02/2018 (bút lục số 653 đến 656) như vậy có đủ cơ sở xác định trong quá trình điều tra và trước khi Viện kiểm sát ban hành Cáo trạng để truy tố bị cáo Trần Quang T cũng như tại phiên tòa thì Nguyễn Hữu T1 đều khẳng định đã có yêu cầu không xử lý về mặt trách nhiệm hình

sự đối với T nên không buộc bị cáo Trần Quang T chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích cho Nguyễn Hữu T1 (với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%) theo đề nghị của Kiểm sát viên và đồng thời và xác định lại tư cách tham gia tổ tụng của Nguyễn Hữu T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ việc xảy ra vào khoảng 23 giờ ngày 14/6/2017, tại cầu Bồn Bồn thuộc khu vực ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, do mâu thuẫn cá nhân nên sau khi xảy ra xô xát và đánh nhau với T1, L, K; Trần Quang T đã dùng dao (loại dao xếp có lưỡi bằng kim loại dài 09cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, mũi dao nhọn) đâm một nhát trúng vào vùng đùi của Nguyễn Hữu T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; đâm một nhát trúng vào vùng bụng của Trần Hoàng K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 64%; đâm một nhát trúng vào vùng bụng của Trần Thanh L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30%.

Bị cáo thừa nhận chính bị cáo là người đã gây ra thương tích cho T1, K, L và nhưng mục đích của bị cáo là để tự vệ khi bị T1, K, L đánh. Về tỷ lệ thương tật của T1 là 01%, của K là 41%, của L là 25% theo kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre; tuy nhiên do quá trình điều tra bị cáo có yêu cầu giám định lại và bị cáo cũng đồng ý với kết quả giám định lại là kết luận giám định của Phân Viện pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh về tỷ lệ thương tật của T1, K, L là tỷ lệ thương tật mà Viện kiểm sát áp dụng để truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Qua việc phân tích đánh giá về các Kết luận giám định của cơ quan Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre (giám định lần đầu) và Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh (giám định lại) thì thấy rằng Kết luận giám định pháp y về thương tích đối bị hại Trần Hoàng K, Trần Thanh L là có sự chênh lệch nhau; cụ thể: đối với K lần đầu là 41%, kết quả giám định lại là: 64%; đối với L lần đầu là 25%, kết quả giám định lại là 30%. Tuy nhiên khi căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thấy rằng bằng phương pháp cộng lùi theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT nêu trên thì kết luận giám định của Phân viện pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh mang tính khách quan hơn, phù hợp với thương tích để lại trên cơ thể của các bị hại nên Viện kiểm sát căn cứ vào kết luận giám định này để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại làm cơ sở truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tại phiên tòa, bị cáo T cho rằng bị cáo chỉ nhằm mục đích tự vệ chứ không cố ý gây thương tích cho các bị hại. Tuy nhiên xét về diễn biến của chuỗi các hành vi giữa bị cáo và các bị hại thấy rằng: khi bị cáo và T1 xảy ra xô xát, L và K xông vào can ngăn và có xảy ra đánh nhau với bị cáo và khi bị cáo bị té ngã trên mặt cầu thì các bị hại đã chấm dứt hành vi đánh nhau với bị cáo và đã bỏ đi về hướng các xe của bị hại với ý định đi về. Khi các bị hại đang ở vị trí gần các xe của mình còn bị cáo trong tư thế té ngã và sau khoảng thời gian 3-4 phút thì đã hồi tỉnh lại; bị cáo đã chủ động nhặt cái bóp bỏ vào túi quần đồng thời nhặt con dao rơi trên mặt

cầu và cầm dao tiến về phía các bị hại; liền khi K và L quay mặt lại về phía bị cáo thì bị cáo dùng dao đâm một nhát vào vùng bụng K và ngay sau đó đâm một nhát vào vùng bụng của L, gây thương tích cho K và L nên đây không được xem là hành vi phòng vệ chính đáng theo lời khai của bị cáo.

[5] Xét hành vi của bị cáo Trần Quang T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Hành vi của bị cáo Trần Quang T là nguy hiểm đáng kể cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại một cách trái pháp luật, gây khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt bình thường của các bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều này đã thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra.

[6] Tuy nhiên, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có cha là ông Trần Văn Khuynh là người có công với cách mạng. Do đó đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, liên tiếp xâm hại sức khỏe đối nhiều người do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Tuy nhiên xét về tội phạm và hình phạt của bị cáo đang bị truy tố theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) so sánh với Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt tại khoản 3 Điều 104 là nặng hơn. Vì vậy đây là trường hợp cần được áp dụng “quy định hình phạt nhẹ hơn” theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ Luật hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo .

[8] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), ghi nhận việc bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ các chi phí điều trị cho các bị hại; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 09cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, mũi dao nhọn. Lưỡi dao có hai cạnh: cạnh sống dao và cạnh bén của lưỡi dao. Cạnh bén của lưỡi dao rất sắc bén; trên cạnh sống dao cách mũi dao 5,2cm có hình răng cưa dài 1,5cm nhô lên so với cạnh sống dao. Từ răng cưa đến cạnh bén của lưỡi dao 0,6cm có 01 (một) lỗ hình tròn có đường kính 0,4cm. Nơi tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có 01 (một) mảnh nhựa màu đen bám vào lưỡi dao. Trên lưỡi dao có nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu. Mũi dao bị cong về phía phải tính hướng từ nơi tiếp giáp cán dao đến mũi dao.

- 01 (một) dây quai nón bảo hiểm, phần lót bên trong nón bảo hiểm.

- 01 (một) cái áo có đặc điểm: Áo dài tay màu xám, cổ tròn, chất liệu vải len, có một viền màu xanh đậm ngang ngực vòng ra tay áo ra sau lưng; bên hông trái của áo có 01 vết màu nâu đỏ không rõ hình dạng có nơi dài nhất 15cm, nơi rộng nhất 04cm nghi là máu người; phía sau lưng bên trái của áo có 03 vết màu nâu đỏ không rõ hình dạng nghi là máu người.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSTP ngày 23-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Quang T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

1. Áp dụng: khoản 3, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ Luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Quang T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/06/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), ghi nhận việc bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ các chi phí điều trị cho các bị hại; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 09cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, mũi dao nhọn. Lưỡi dao có hai cạnh: cạnh sống dao và cạnh bén của lưỡi dao. Cạnh bén của lưỡi dao rất sắc bén; trên cạnh sống dao cách mũi dao 5,2cm có hình răng cưa dài 1,5cm nhô lên so với cạnh sống dao. Từ răng cưa đến cạnh bén của lưỡi dao 0,6cm có 01 (một) lỗ hình tròn có đường kính 0,4cm. Nơi tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có 01 (một) mảnh nhựa màu đen bám vào lưỡi dao. Trên

lưỡi dao có nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu. Mũi dao bị cong về phía phải tính hướng từ nơi tiếp giáp cán dao đến mũi dao.

- 01 (một) dây quai nón bảo hiểm, phần lót bên trong nón bảo hiểm.

- 01 (một) cái áo có đặc điểm: Áo dài tay màu xám, cổ tròn, chất liệu vải len, có một viền màu xanh đậm ngang ngực vòng ra tay áo ra sau lưng; bên hông trái của áo có 01 vết màu nâu đỏ không rõ hình dạng có nơi dài nhất 15cm, nơi rộng nhất 04cm nghi là máu người; phía sau lưng bên trái của áo có 03 vết màu nâu đỏ không rõ hình dạng nghi là máu người.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSTP ngày 23-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Thanh Minh

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

**DƯƠNG VĂN PHÚC – PHẠM MINH
ĐẠT**

CAO THANH MINH